

Ngày	19,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-15.7%	7.0%	9.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,178 - 23,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	319
Số lượng CPLH (CP)	16,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,595
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.43
EPS	2,710
P/E	7.3

DT thuần

Q1/24

91.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.10| -7.2%

YoY: ▲ 16.5| 22.0%

LN trước thuế

Q1/24

14.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.60| 21.1%

YoY: ▲ 4.92| 49.5%

LN sau thuế

Q1/24

11.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.01| 20.7%

YoY: ▲ 3.89| 49.4%

ROA

2023

11.8%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

345

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.00| 1.6%

LN trước thuế

2023

51.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.30| 0.6%

LN sau thuế

2023

41.3

tỷ VNĐ

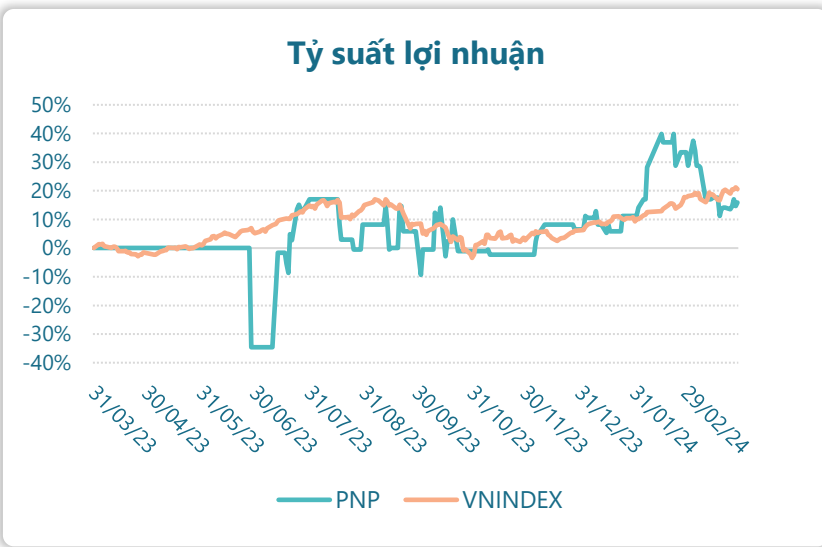
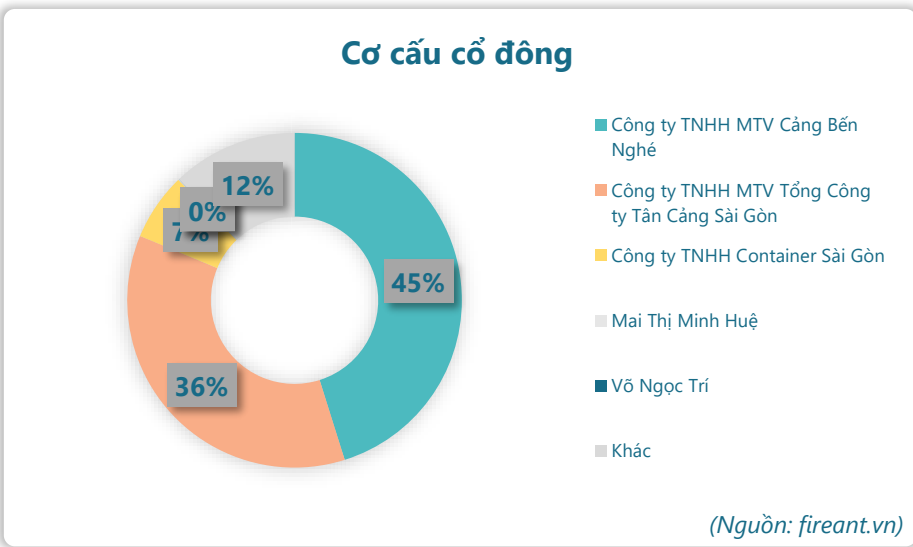
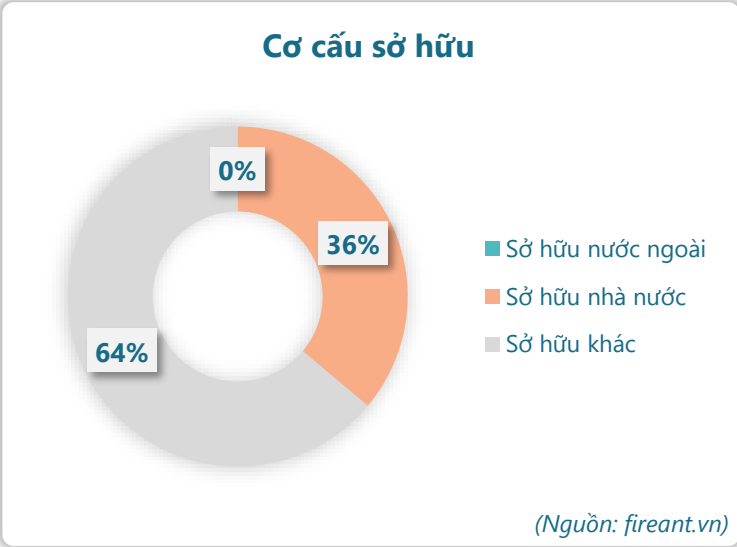
YoY: ▲ 0.30| 0.6%

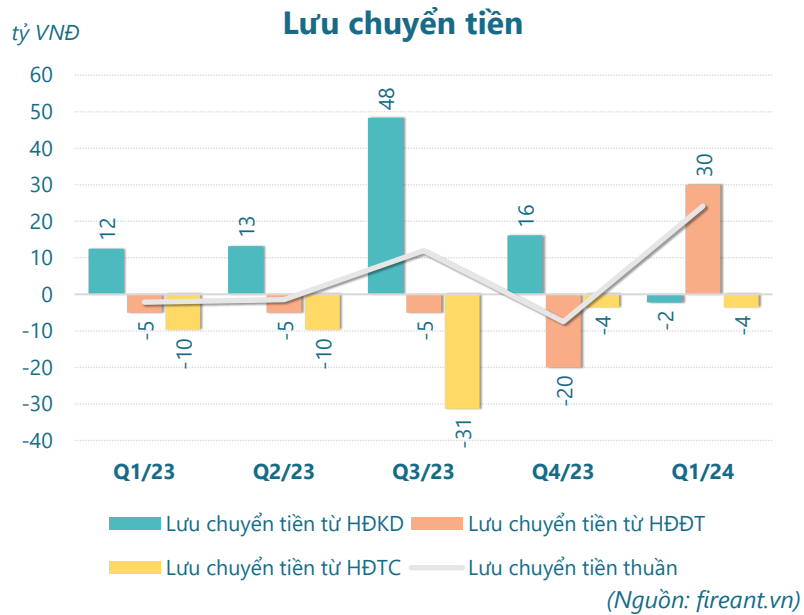
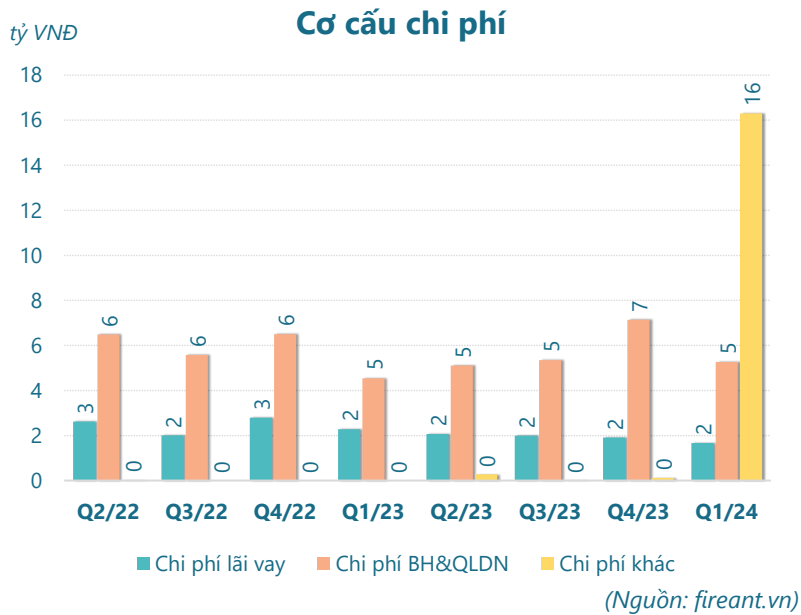
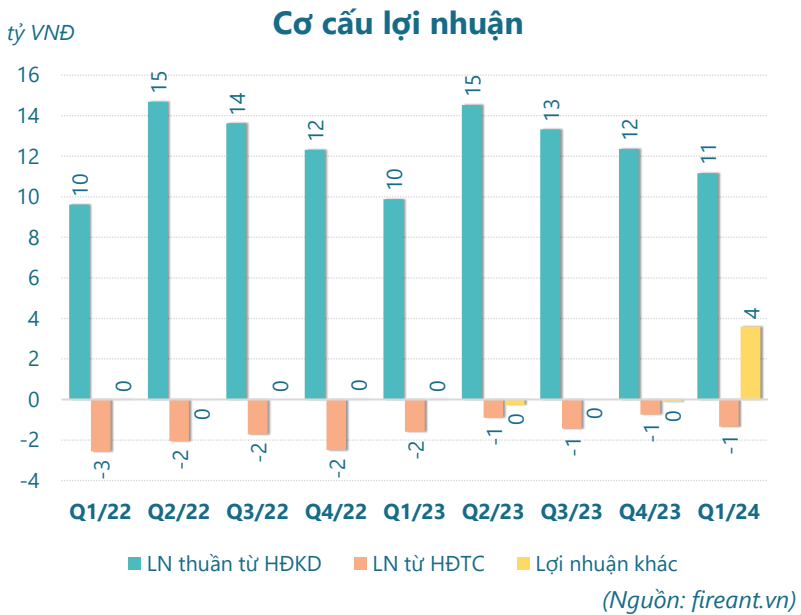
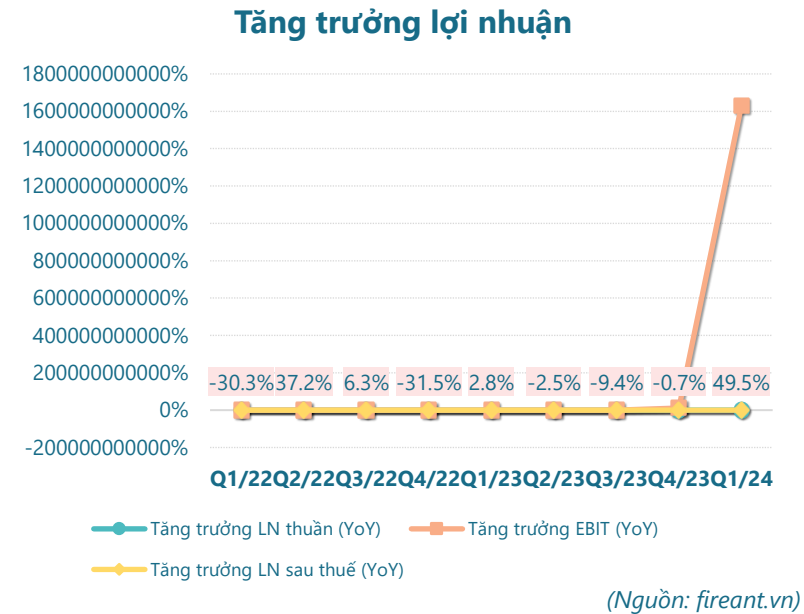
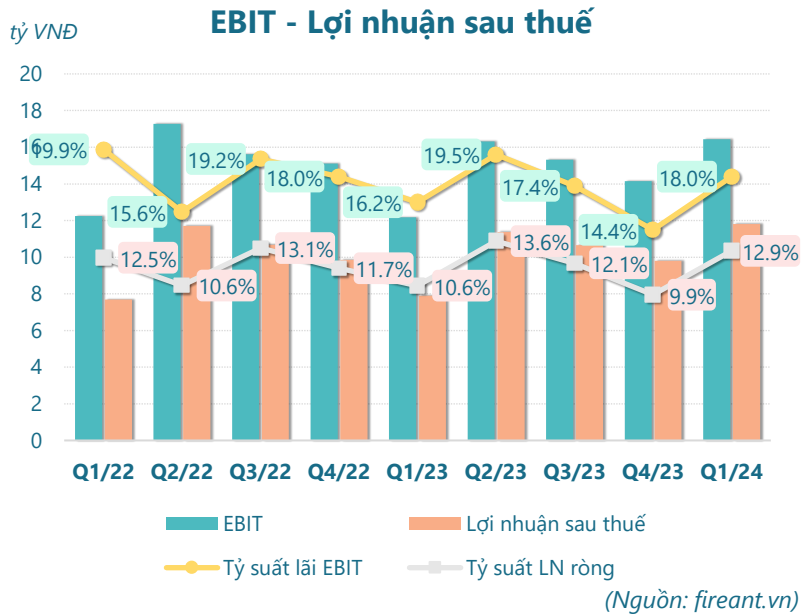
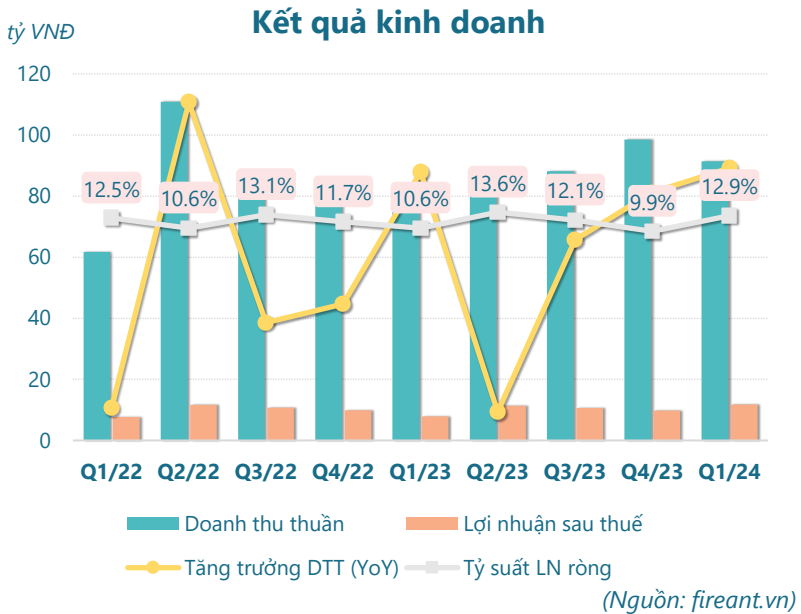
ROE

2023

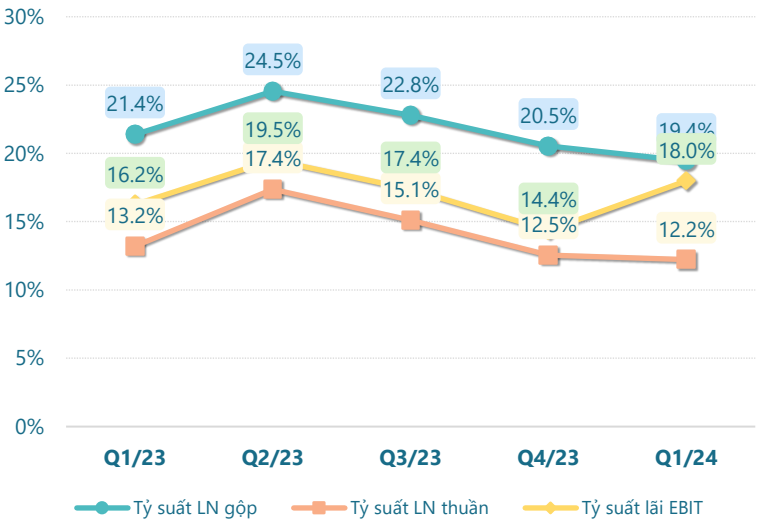
18.7%

+/- YoY: ▼ 0.4%



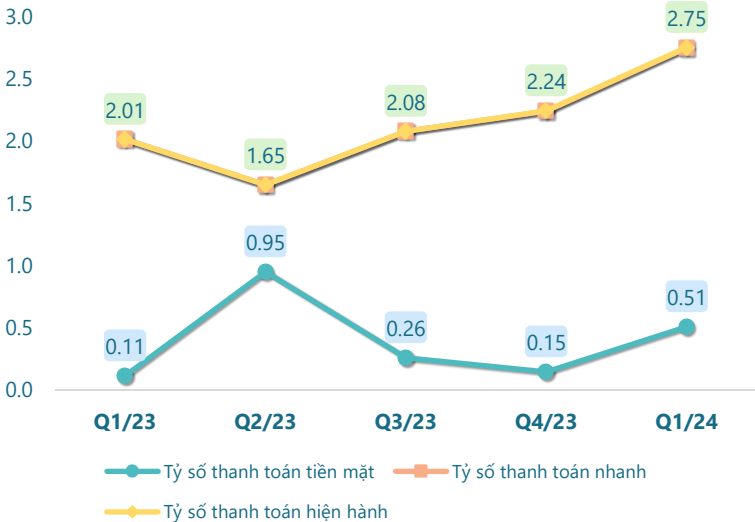


Tỷ suất lợi nhuận



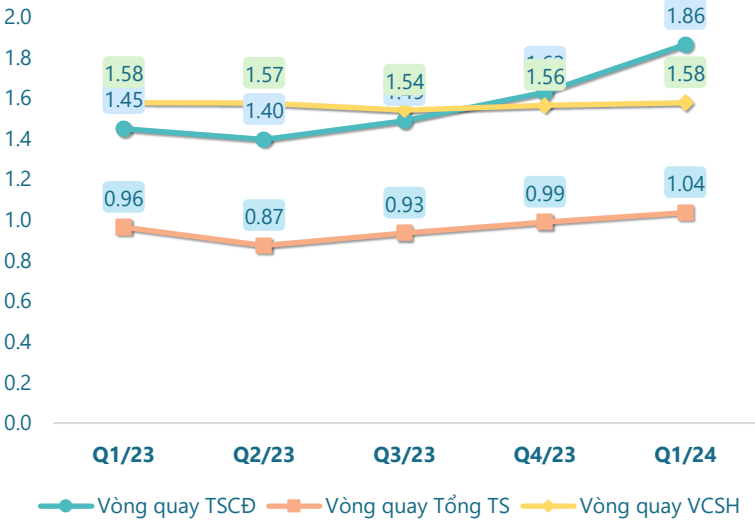
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



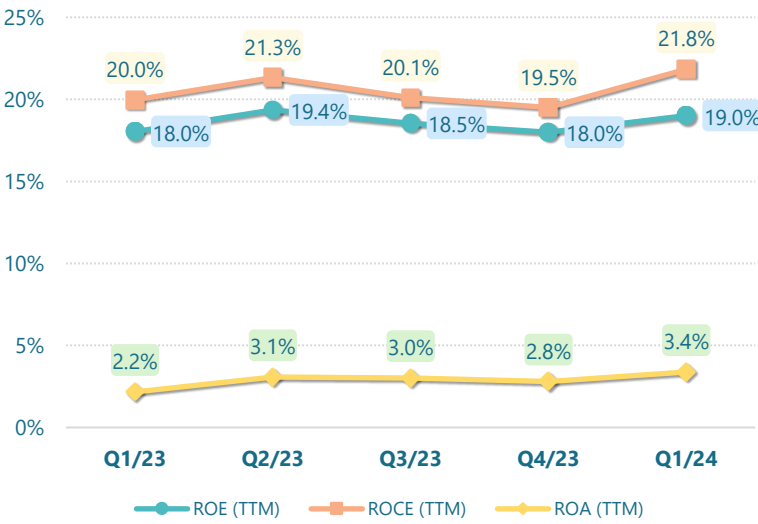
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



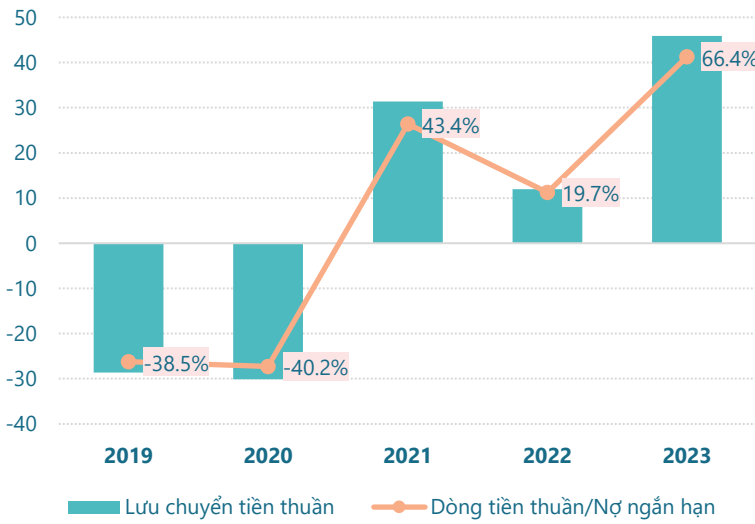
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



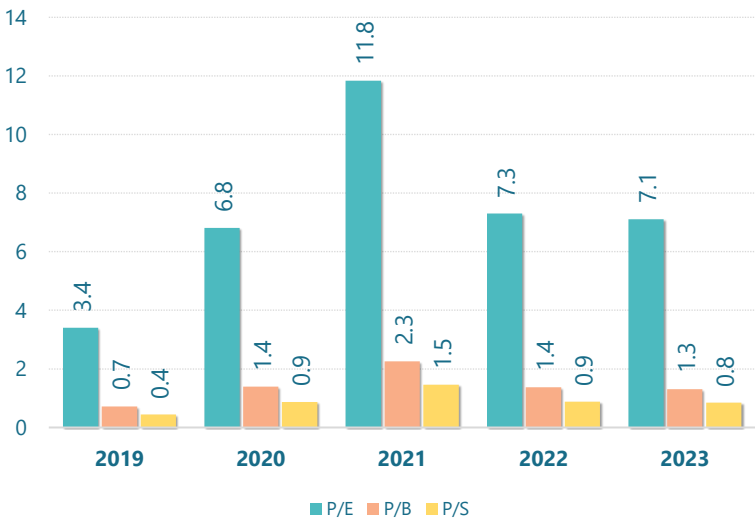
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)